

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT
HOLDINGS**
**PGT HOLDINGS JOINT STOCK
COMPANY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2025
Ho Chi Minh City, 19 day 04 month 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần PGT Holdings
Năm 2024

ANNUAL REPORT
PGT HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY
2024

I. THÔNG TIN CHUNG
GENERAL

1. Thông tin khái quát
Information

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần PGT Holdings
- Trading name: PGT Holdings Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303527483
- Business code: 0303527483
- Vốn điều lệ: 92.418.010.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi hai tỷ, bốn trăm mười tám triệu không trăm mười nghìn đồng)
- Charter capital: 92,418,010,000 VND (In words: Ninety-two billion, four hundred eighteen million zero hundred and ten thousand dong)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 92.418.010.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi hai tỷ, bốn trăm mười tám triệu không trăm mười nghìn đồng)
- Owner's investment capital: 92,418,010,000 VND (In words: Ninety-two billion, four hundred eighteen million zero hundred and ten thousand dong)
- Địa chỉ: Lầu 12, Tòa nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Address: 12th Floor, Pax Sky Building, 144-146-148 Le Lai, Ben Thanh Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.
- Số điện thoại: 028.6684.0446
- Phone number: 028.6684.0446
- Số Fax: 028.351.241.24
- Fax: 028.351.241.24
- Website: <http://www.pgt-holdings.com/>
- Website: <http://www.pgt-holdings.com/>
- Mã cổ phiếu: PGT
- Stock code : PGT

Quá trình hình thành và phát triển

The process of formation and development

Công ty cổ phần PGT Holdings có địa chỉ: Lầu 12, Tòa nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam. Công ty được chuyển đổi từ Công ty TNHH Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex – thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 12/2004 với vốn điều lệ 31,8 tỷ đồng do 03 thành viên sáng lập: Công ty Cổ phần Gas Petrolimex, Công ty xăng dầu khu vực II, Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải Petrolimex Sài Gòn. Lượng xe ban đầu là 60 xe hiệu Jolie Mitsubishi, sau đó Công ty tiếp tục đầu tư dòng xe 04 chỗ hiệu Toyota Vios và Toyota Innova để đáp ứng nhu cầu thị trường tại Tp. HCM.

PGT Holdings Joint Stock Company has the address: 12th Floor, Pax Sky Building, 144-146-148 Le Lai, Ben Thanh Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam. The company was transformed from Saigon Gas Taxi Company Limited Petrolimex - established and officially put into operation in December 2004 with a charter capital of 31.8 billion VND, founded by 03 members: Gas Joint Stock Company Petrolimex, Petroleum Company Region II, Petrolimex Saigon Transportation and Service Joint Stock Company. The initial number of cars was 60 Jolie Mitsubishi cars, then the Company continued to invest in Toyota Vios and Toyota Innova 4-seater cars to meet market demand in Ho Chi Minh City.

Tháng 07/2006, Công ty TNHH Taxi Gas Petrolimex Hà Nội sáp nhập vào Công ty TNHH Taxi gas Sài Gòn Petrolimex và kết nạp thành viên sáng lập mới là Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội.

In July 2006, Hanoi Petrolimex Gas Taxi Company Limited merged with Petrolimex Saigon Gas Taxi Company Limited and admitted a new founding member is Petrolimex Hanoi Transport and Trading Joint Stock Company.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã xây dựng thương hiệu taxi Petrolimex ngày càng lớn mạnh, tạo được lòng tin của khách hàng tại TP. HCM bằng chất lượng xe tốt, chất lượng phục vụ chuyên nghiệp. Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng ngày càng tăng, Công ty không ngừng gia tăng đầu xe với chủng loại mới, tăng cường tiếp thị để mở rộng thị trường, tăng thị phần để phát triển bền vững. Ngoài kinh doanh chính là dịch vụ taxi, Công ty cũng mở một số lĩnh vực kinh doanh khác có hiệu quả để đa dạng hoá hoạt động kinh doanh như xăng dầu, du lịch và đã mang lại hiệu quả cao.

During its operation, the Company has built a growing brand of Petrolimex taxis, gaining the trust of customers in Ho Chi Minh City with good car quality, professional service quality. To meet the increasing needs of customers, the Company constantly increases the number of vehicles with new types, strengthens marketing to expand the market, increases market share for sustainable development. In addition to the main business of taxi service, the Company also opened a number of other effective business fields to diversify business activities such as petroleum, tourism, and brought high efficiency.

Tính đến tháng 07/2007 tổng số đầu xe taxi của Công ty là 287 xe, với lượng xe khiêm tốn như vậy rất khó đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, do vậy đã có nhiều khách hàng từ chối sử dụng dịch vụ taxi Petrolimex vì phải chờ rất lâu mỗi khi gọi xe.

Đứng trước tình hình đó, để tạo điều kiện Công ty phát triển và có thể huy động vốn từ các nhà đầu tư bên ngoài, Hội đồng thành viên đã quyết định chuyển đổi Công ty TNHH taxi gas Sài Gòn Petrolimex thành Công ty cổ phần. Tháng 09/2007 chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần với 04 cổ đông sáng lập: Công ty cổ phần gas Petrolimex, Công ty xăng dầu

khu vực II, Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải Petrolimex Sài Gòn, Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội. Số vốn điều lệ 43.507.876.952 đồng chia làm 4.350.787 CP.

As of July 2007, the total number of taxis of the Company is 287, with such a modest number of vehicles, it is difficult to meet the needs of customers, so many customers refuse to use taxi services. Petrolimex because it takes a long time to order a car.

Faced with that situation, in order to create favorable conditions for the Company to develop and be able to raise capital from outside investors, the Board of Members decided to convert Saigon Petrolimex Gas Taxi Co., Ltd into a Joint Stock Company. In September 2007 officially transformed into a Joint Stock Company with 04 founding shareholders: Petrolimex Gas Joint Stock Company, Region II Petroleum Company, Petrolimex Saigon Transportation and Service Joint Stock Company, Petrolimex Hanoi Trading and Transport Joint Stock Company. Charter capital 43,507,876,952 VND divided into 4,350,787 shares.

Tháng 11/2007 Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex đã quyết định phát hành thêm 4.649.213 CP, mệnh giá 10.000 đ/CP tăng vốn điều lệ của Công ty lên 90 tỷ để tiếp tục dự án đầu tư xe taxi. Trong quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã bán thành công được 4.451.400 CP, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 88.021.870.000 đ (8.802.187 CP).

November 2007 The General Meeting of Shareholders Saigon Petrolimex Gas Taxi Joint Stock Company decided to issue another 4,649,213 shares, value 10,000 VND/share, increasing the charter capital of the Company to 90 billion to continue the project Taxi investment. During the implementation of the issuance of shares to increase charter capital, 4,451,400 shares were successfully sold, raising the charter capital of the Company to VND 88,021,870,000 (8,802,187 shares).

Ngày 25/12/2009 cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã CK là PGT.

25/12/2009, the Company's shares were officially listed on the Hanoi Stock Exchange with the stock code PGT.

Năm 2010, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần cho cổ đông hiện hữu mức 5%, ngày 02/03/2011 439.614 cổ phiếu niêm yết bổ sung đã chính thức được giao dịch, nâng tổng số cổ phiếu lên thành 9.241.801 CP, tương đương vốn điều lệ 92.418.010.000 đồng.

In 2010, the Company issued bonus shares from the share capital surplus to existing shareholders at the rate of 5%, on March 2, 2011 439,614 additional listed shares were officially traded, bringing the total number of shares to the highest level. votes to 9,241,801 shares, equivalent to charter capital of 92,418,010,000 VND.

Năm 2016, công ty cũng đã thành lập hai công ty con là Công ty TNHH Vĩnh Đại Phát chuyên cung cấp nguồn lao động và Công ty TNHH Vina Terrace chuyên kinh doanh khách sạn và đầu tư.

In 2016, the company also established two subsidiaries, Vinh Dai Phat Co., Ltd., which specializes in supplying labor, and Vina Terrace Co., Ltd., which specializes in hotel business and investment.

Trong hai năm 2017 và 2018, công ty đã mua thành công phần vốn góp của hai công ty. Đó là công ty kinh doanh tài chính BMF Microfinance (BMF) tại Myanmar và Công ty TNHH Nhân lực (Javico) tại Việt Nam và Nhật Bản.

In 2017 and 2018, the company successfully purchased the capital contribution of two companies. These are financial trading company BMF Microfinance (BMF) in Myanmar and Manpower Company Limited (Javico) in Vietnam and Japan.

Năm 2019 PGT thành công mua toàn bộ vốn điều lệ công ty tại Nhật Bản là Công Ty Cổ Phần PGT Japan (PGT Japan) chuyên về lĩnh vực M&A và nghiệp vụ tư vấn, hỗ trợ đầu tư.

In 2019, PGT successfully bought the entire charter capital of the company in Japan, which is PGT Japan Joint Stock Company (PGT Japan) specializing in the field of M&A and investment consulting and support.

Từ năm 2019 đến năm 2020, công ty tập trung đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh trong hệ thống của mình. Ngoài việc tập trung vào kinh doanh, công ty còn mong muốn đóng góp vào sự phát triển của xã hội.

From 2019 to 2020, the company focuses on promoting the development of business activities in its system. In addition to focusing on business, the company also wishes to contribute to the development of society.

Từ năm 2024-2025 Công ty mở ra lĩnh vực kinh doanh mới tư vấn du học và cung ứng nguồn nhân lực, tạo ra một hệ sinh thái khép kín nhằm đáp ứng nhu cầu lao động cho thị trường trong và ngoài nước.

From 2024-2025, the Company will open a new business field of study abroad consulting and human resource supply, creating a closed ecosystem to meet the labor needs of domestic and foreign markets.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Industry and business area

- Ngành nghề kinh doanh:
- Line of business :

STT	Mã ngành nghề <i>Industry code</i>	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Name of industry and business</i>
1	1811	In ấn Chi tiết: Dịch vụ liên quan đến sản xuất (Mã CPC: 884, 885) <i>Printing</i> <i>Details: Production-related services (CPC codes: 884, 885)</i>
2	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí (không hoạt động tại trụ sở). <i>Mechanical processing; metal processing and coating</i>

		<i>Details: Mechanical processing (not operating at headquarters).</i>
3	2829	<p>Sản xuất máy chuyên dụng khác</p> <p>Chi tiết: Sản xuất máy làm bột giấy; Sản xuất máy làm giấy và giấy bìa; Sản xuất máy sấy gỗ, bột giấy, giấy và giấy bìa; Sản xuất máy sản xuất các sản phẩm từ giấy và giấy bìa; Sản xuất máy làm cao su mềm hoặc nhựa hoặc cho sản xuất sản phẩm của những nguyên liệu này như: Máy đẩy, đúc, bơm hơi lốp hoặc máy đắp lại lốp xe và các máy khác cho việc làm sản phẩm nhựa hoặc cao su đặc biệt; Sản xuất máy in, máy đóng sách và máy cho hoạt động hỗ trợ in, bao gồm máy cho in dẹt và các nguyên liệu khác; Sản xuất máy sản xuất chất bán dẫn; Sản xuất người máy công nghiệp cho các mục đích khác nhau</p> <p><i>Manufacture of other special-purpose machinery</i></p> <p><i>Details: Manufacture of paper pulp machinery; Manufacture of paper and paperboard machinery; Manufacture of wood, pulp, paper and paperboard dryers; Manufacture of machinery for the manufacture of articles of paper or paperboard; Manufacture of machinery for the manufacture of soft rubber or plastics or for the manufacture of products of these materials: extruders, moulders, tyre inflators or retreaders and other machines for the manufacture of special rubber or plastic products; Manufacture of printing, bookbinding and printing-supporting machinery, including machinery for the printing of textiles and other materials; Manufacture of machinery for the manufacture of semiconductors; Manufacture of industrial robots for various purposes.</i></p>
4	4511	<p>Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác</p> <p>Chi tiết: Mua bán ô tô</p> <p><i>Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác</i></p> <p><i>Chi tiết: Mua bán ô tô</i></p>
5	4520	<p>Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác</p> <p>Chi tiết: Bảo dưỡng và sửa chữa xe các loại. Thi công, cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p> <p><i>Maintenance and repair of automobiles and other motor vehicles</i></p> <p><i>Details: Maintenance and repair of all types of vehicles. Construction and renovation of road motor vehicles.</i></p>
6	4620	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống</p> <p>Chi tiết: Mua bán hàng nông lâm sản (trừ gạo, đường mía và đường củ cải) (không bán buôn nông sản tại trụ sở)</p> <p><i>Wholesale of agricultural and forestry raw materials (except wood, bamboo) and live animals</i></p>

		<i>Details: Purchase and sale of agricultural and forestry products (except rice, cane sugar and beet sugar) (not wholesale of agricultural products at headquarters)</i>
7	4632	<p>Bán buôn thực phẩm</p> <p>Chi tiết: Mua bán hàng thủy sản, lương thực thực phẩm (trừ gạo, đường mía và đường củ cải) (Không hoạt động tại trụ sở).</p> <p><i>Wholesale of food</i></p> <p><i>Details: Buying and selling aquatic products, food (except rice, cane sugar and beet sugar) (Not operating at headquarters).</i></p>
8	4633	<p>Bán buôn đồ uống</p> <p>Chi tiết: Bán buôn rượu, bia, nước giải khát, sữa (không kinh doanh dịch vụ ăn-uống) (Mã CPC: 622)</p> <p><i>Wholesale of beverages</i></p> <p><i>Details: Wholesale of wine, beer, soft drinks, milk (excluding food and beverage services) (CPC code: 622)</i></p>
9	4663	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất</p> <p><i>Wholesale of other construction materials and installation equipment</i></p> <p><i>Details: Buying and selling construction materials, interior decoration products</i></p>
10	4669	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phụ gia, thực phẩm (không kinh doanh dịch vụ ăn uống) (Mã CPC: 622)</p> <p><i>Other wholesale and transfer business not elsewhere classified</i></p> <p><i>Details: Wholesale of handicrafts, chemicals (except highly toxic chemicals), additives, food (not catering services) (CPC code: 622)</i></p>
11	4690	<p>Bán buôn tổng hợp</p> <p>Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, nước thơm, dầu thơm;</p> <p>- Bán buôn hàng mỹ phẩm: son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt;</p> <p>- Chế phẩm vệ sinh: xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh;</p> <p>- Bán buôn đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ;</p> <p>- Bán buôn đồ dùng gia đình bằng thủy tinh.</p> <p>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác;</p> <p>- Bán buôn đồ dùng nội thất tương tự như: giá sách, kệ bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác. - Bán buôn văn phòng phẩm. – Bán buôn thiết bị, dụng cụ thể dục; - Bán buôn thiết bị, dụng cụ thể thao.</p> <p>- Bán buôn đồ kim chi: kim, chỉ khâu; - Bán buôn ô dù; - Bán</p>

		<p>buôn dao, kéo; - Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức;</p> <p>- Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi; Bán buôn dụng cụ y tế, Bán buôn vật tư y tế tiêu hao như: bông, băng, gạc, găng tay, khẩu trang, dụng cụ cứu thương, kim tiêm, Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: máy đo huyết áp, máy trợ thở, máy trợ thính.</p> <p><i>General wholesale</i></p> <p><i>Details:</i> - <i>Wholesale of perfumes, colognes, essential oils;</i></p> <p>- <i>Wholesale of cosmetics: lipsticks, powders, skin creams and make-up, eye cosmetics;</i></p> <p>- <i>Hygiene products: scented soaps, shampoos, shower gels, deodorants, tissues, diapers, toilet paper;</i></p> <p>- <i>Wholesale of household items made of ceramics and porcelain;</i></p> <p>- <i>Wholesale of household items made of glass.</i></p> <p>- <i>Wholesale of beds, wardrobes, tables and chairs made of wood, rattan, rattan and other materials;</i></p> <p>- <i>Wholesale of similar furniture such as: bookshelves, shelves made of wood, rattan, rattan and other materials.</i> - <i>Wholesale of stationery.</i> - <i>Wholesale of gym equipment and tools;</i> - <i>Wholesale of sports equipment and tools.</i></p> <p>- <i>Wholesale of needlework: needles, sewing threads;</i> - <i>Wholesale of umbrellas;</i> - <i>Wholesale of knives, scissors;</i> - <i>Wholesale of bicycles and bicycle parts; Wholesale of watches, wall clocks and jewelry;</i> - <i>Wholesale of musical instruments, toy products, game products; Wholesale of medical equipment, Wholesale of medical consumables such as: cotton, bandages, gauze, gloves, masks, first aid kits, syringes, Wholesale of medical machines and equipment for household use such as: blood pressure monitors, ventilators, hearing aids</i></p>
12	4771	<p>Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ hàng lông thú; Bán lẻ phụ kiện hàng may mặc khác như găng tay, khăn, bút tất, cà vạt, dây đeo quần; Bán lẻ giày, dép; Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da</p> <p><i>Retail sale of clothing, footwear, leather and imitation leather goods in specialized stores</i></p> <p><i>Details: Retail sale of fur goods; Retail sale of other clothing accessories such as gloves, scarves, socks, ties, suspenders; Retail sale of shoes, sandals; Retail sale of briefcases, bags, wallets, leather and imitation leather goods</i></p>
13	4772	<p>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh</p>



		<p>Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.</p> <p><i>Retail sale of medicines, medical equipment, cosmetics and hygiene products in specialized stores</i></p> <p><i>Details: Retail sale of medical equipment, cosmetics and hygiene products in specialized stores.</i></p>
14	4932	<p>Vận tải hàng khách đường bộ khác</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ vận tải hành khách (Mã CPC: 7121 + 7122)</p> <p><i>Other road passenger transport Details: Passenger transport services (CPC code: 7121 + 7122)</i></p>
15	5210	<p>Kho bãi và lưu giữ hàng hóa</p> <p>Chi tiết: Cho thuê kho.</p> <p><i>Warehousing and storage of goods</i></p> <p><i>Details: Warehouse for rent.</i></p>
16	5510	<p>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>Chi tiết: Khách sạn đạt tiêu chuẩn sao (không hoạt động tại trụ sở).</p> <p><i>Short-term accommodation services</i></p> <p><i>Details: Star-rated hotel (not operating at headquarters).</i></p>
17	5621	<p>Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng</p> <p><i>Providing catering services under irregular contracts with customers</i></p>
18	6201	<p>Lập trình máy vi tính</p> <p><i>Computer programming</i></p>
19	6202	<p>Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính</p> <p><i>Computer consulting and computer system administration</i></p>
20	6209	<p>Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính</p> <p><i>Information technology services and other services related to computers</i></p>
21	6810	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản</p> <p><i>Real estate business, land use rights owned by the owner, user or lessee</i></p> <p><i>Details: Real estate business</i></p>
	7020 (Chính) (Main)	<p>Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).</p> <p><i>Management consulting activities (except financial, accounting, legal consulting).</i></p>
	7490	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được</p>

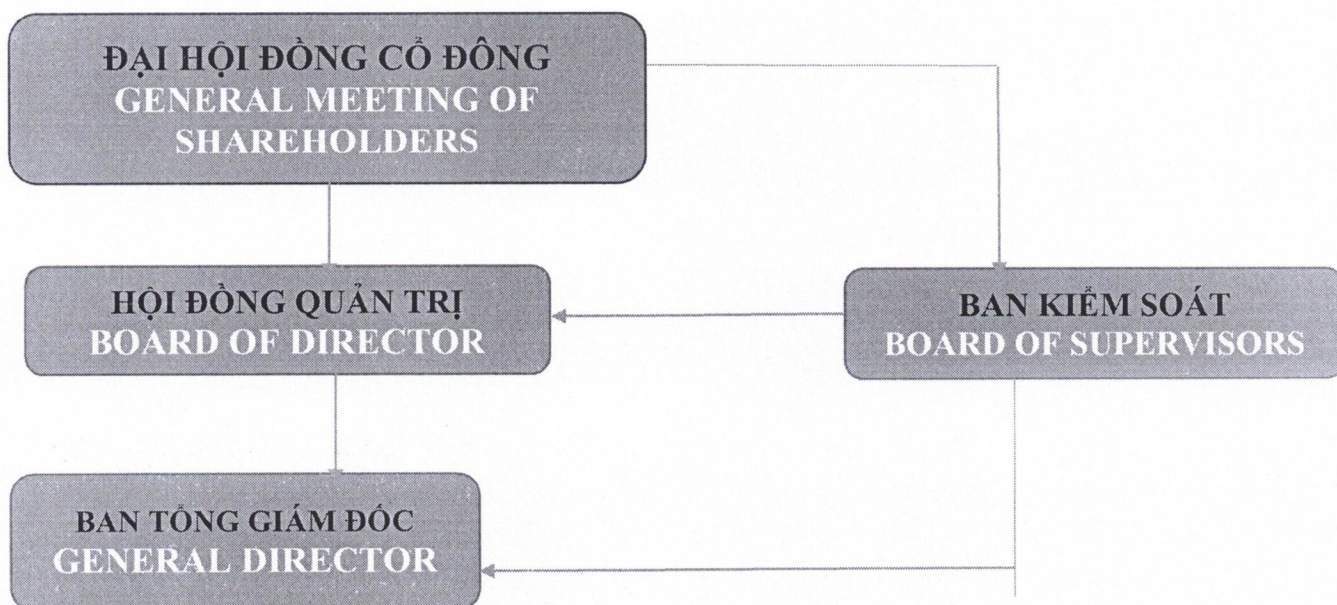
		<p>phân vào đâu (trừ thanh toán hối phiếu, thông tin tỉ lệ lượng và tư vấn chứng khoán) <i>Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified</i> (except bill payment, rate information and securities consultancy)</p>
	7912	<p>Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam (Mã CPC: 7471) <i>Tour Operator</i> <i>Details: International travel service business serving international tourists to Vietnam (CPC Code: 7471)</i></p>
	8211	<p>Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp Cung cấp dịch vụ hỗ trợ văn phòng hỗn hợp hàng ngày, như lễ tân, đánh máy, chuẩn bị tài liệu, gửi nhận thư (Mã CPC: Không có) <i>General office administrative services</i> <i>Providing daily general office support services, such as reception, typing, document preparation, mailing and receiving (CPC Code: None)</i></p>
	8219	<p>Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ hỗ trợ văn phòng hỗn hợp hàng ngày, như lễ tân, đánh máy, chuẩn bị tài liệu, gửi nhận thư (Mã CPC: Không có) <i>Photocopying, document preparation and other specialized office support activities</i> <i>Details: Providing a variety of daily office support services, such as reception, typing, document preparation, mailing and receiving (CPC Code: None)</i></p>
	8230	<p>Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) <i>Organizing trade promotion and introduction</i> <i>(do not perform fire and explosion effects; do not use explosives, flammable substances, chemicals as props, tools to perform cultural programs, events, films)</i></p>
	8532	<p>Đào tạo trung cấp Chi tiết: Đào tạo dạy nghề (Không hoạt động tại trụ sở). <i>Intermediate Training</i> <i>Details: Vocational Training (Not operating at headquarters).</i></p>
	8560	<p>Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học. <i>Education Support Services</i></p>

- Địa bàn kinh doanh: Các sản phẩm dịch vụ của công ty tập trung chủ yếu vào thị trường tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.
- *Business area: The company's products and services focus mainly on the market in Ho Chi Minh City and neighboring provinces.*

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Information about governance model, business organization and management apparatus

- Mô hình quản trị
- *Governance model*
- Công ty Cổ phần PGT Holdings tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.
- *PGT Holdings Joint Stock Company is organized and operates in accordance with the Enterprise Law promulgated by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17/06/2020 and takes effect from 01/01/2021. The Company's activities comply with the Enterprise Law, other relevant Laws and the Company's Charter approved by the General Meeting of Shareholders.*
- Cơ cấu bộ máy quản lý
- *Management structure*



- Các công ty con, công ty liên kết
- *Subsidiaries, affiliated companies*
- Công ty con: Công ty Cổ Phần PGT Solutions (tên cũ: Công Ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát). Địa chỉ: Lầu 12, Tòa nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Là công ty với 66.04% vốn đầu tư của Công ty cổ phần PGT Holdings, có vốn điều lệ là 31.950.000.000 (Bằng chữ: Ba mươi một tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng), do Sở Kế hoạch đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp. Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại

Phát hoạt động trong lĩnh vực tư vấn đầu tư.

- *Subsidiaries: PGT Solutions Joint Stock Company (former name: Vinh Dai Phat One Member Company Limited). Address: 12th floor, Pax Sky Building, 144-146-148 Le Lai, Ben Thanh Ward, District 1, Ho Chi Minh City. Is a company with 66.04% investment capital of PGT Holdings Joint Stock Company, with charter capital of 31,950,000,000 (In words: Thirty-one billion nine hundred and fifty million dong), by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City. Minh level. Vinh Dai Phat One Member Company Limited operates in the field of investment consulting.*
- Công ty con: Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMF). Địa chỉ: Số 192, Myanmar Plaza 9 Floor, Kabar Aye Pagoda Road, Bahan Township, Yangon. Là công ty với 100% vốn đầu tư của Công Ty Cổ Phần PGT Holdings, có vốn điều lệ là 1.272.574.700 MMK (tương đương số tiền 1.000.000 USD). Công ty TNHH BMF MicroFinance hoạt động như một tổ chức tài chính vi mô, cung cấp dịch vụ tài chính vi mô cho phân khúc thị trường thấp hơn và tham gia vào tất cả các hoạt động khác được cho phép hợp lý bởi Cơ quan giám sát tài chính vi mô.
- *Subsidiary: BMF MicroFinance Company Limited (BMF). Address: No. 192, Myanmar Plaza 9 Floor, Kabar Aye Pagoda Road, Bahan Township, Yangon. Is a company with 100 % investment capital of PGT Holdings Joint Stock Company, with charter capital of 1.272.574.700 MMK (equivalent amount 1.000.000 USD). BMF MicroFinance Company Limited operates as a microfinance institution, providing microfinance services to the lower market segment and engaging in all other activities reasonably authorized by the Microfinance Supervisory Authority.*

4. Định hướng phát triển

Oriented development

Trước mắt, công ty tập trung cho việc phát triển các ngành nghề kinh doanh hiện có của công ty:
In the immediate future, the company focuses on developing its existing business lines:

- Trong năm 2025 PGT sẽ đẩy mạnh hoạt động trong lĩnh vực xúc tiến đầu tư thông qua các buổi hội thảo, các chương trình hỗ trợ nhà đầu tư mở tài khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Cũng như lĩnh vực tư vấn du học, thu hút nhiều hơn các sinh viên quốc tế sang Việt Nam.
In 2025, PGT will promote activities in the field of investment promotion through seminars and programs to support investors in opening securities investment accounts and investing in the Vietnamese stock market. As well as the field of study abroad consulting, attracting more international students to Vietnam.
- Đối với công ty Cổ phần PGT Solutions một trong những công ty con của PGT đang tiến hành hoạt động giới thiệu, cho thuê lại lao động, đầu tư và thu mua doanh nghiệp. Đồng thời thông qua việc PGT liên kết với các đối tác nước ngoài để phát triển hoạt động kinh doanh tại Việt Nam nên cần lao động ổn định. Đây là cơ hội và lượng khách hàng tiềm năng của PGTS Công ty hiện đang thu mua hoạt động kinh doanh di động và công nghệ và sẽ tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực này.
- *For PGT Solutions Joint Stock Company, one of PGT's subsidiaries is conducting introduction, labor subleasing, investment and business acquisition activities. At the same time, through PGT's association with foreign partners to develop business activities in Vietnam, stable labor is needed. This is the opportunity and potential customer base of PGTS. The company is currently acquiring the mobile and technology business and will*

continue to invest in this area.

- Trong năm 2024 PGTS đã thành công thành lập chi nhánh Hà Nội, chi nhánh Thái Bình và đẩy mạnh ngành kinh doanh về công nghệ thông tin và tiếp tục nỗ lực đẩy mạnh phát triển lĩnh vực cho thuê lại lao động. Trong năm công ty vẫn tiếp tục thực hiện mở rộng lĩnh vực này từ số lượng nhân sự 15 kỹ sư lên số lượng 40 kỹ sư.
- *In 2024, PGTS successfully established a Hanoi branch, Thai Binh branch and promoted the information technology business and continue to strive to promote the development of the labor leasing sector. During the year, the company continued to expand this field from the number of employees of 15 engineers to the number of 40 engineers.*
- Đặt định hướng phát triển kinh doanh tư vấn và đầu tư trong lĩnh vực M&A và bất động sản làm cốt lõi. Hiện nay, chính sách quy định tại Việt Nam đang dần nới lỏng và khuyến khích người nước ngoài đầu tư vào các doanh nghiệp trong nước. Chính sách tái cấu trúc, cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước là một cơ hội tốt cho tất cả các nhà đầu tư. Điều này sẽ thúc đẩy những cơ hội xúc tiến đầu tư vào Việt Nam của các doanh nghiệp nước ngoài và phát triển các dịch vụ tư vấn và giới thiệu của công ty chúng tôi. Mở rộng hợp tác với các công ty chứng khoán cũng như hỗ trợ và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Việt Nam một cách thuận tiện nhất.
- *Set the direction of business development consulting and investment in the field of M&A and real estate as the core. Currently, regulatory policies in Vietnam are gradually loosening and encouraging foreigners to invest in domestic enterprises. The policy of restructuring and equitizing state-owned enterprises is a good opportunity for all investors. This will promote foreign companies' investment promotion opportunities in Vietnam and develop our company's consulting and referral services. Expand cooperation with securities companies as well as support and create favorable conditions for foreign investors to invest in Vietnam in the most convenient way.*
- Ngoài ra, công ty còn tập trung thu hồi công nợ còn tồn đọng của các năm trước để gửi ngân hàng đảm bảo an toàn vốn khi chưa có định hướng đầu tư, tiếp tục phương án tái cơ cấu Công ty.
- *In addition, the company also focuses on recovering outstanding debts of previous years to send to the bank to ensure capital safety when there is no investment orientation, continuing the Company's restructuring plan.*
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty, Công ty hoạt động kinh doanh luôn hướng đến môi trường và tham gia các hoạt động xã hội cộng đồng. Nơi làm việc luôn tuân thủ theo những quy định về việc xử lý môi trường và các quy định liên quan đến xử lý các chất thải ra môi trường. Đảm bảo môi trường làm việc cho nhân viên và khu vực quanh nơi làm việc của công ty.
- *The Company's goals for the environment, society and community, the Company's business activities are always oriented towards the environment and participate in community social activities. The workplace always complies with regulations on environmental treatment and regulations related to the treatment of wastes into the environment. Ensure a working environment for employees and the area around the company's workplace.*

5. Các rủi ro

The risks

- Rủi ro phải thu của khách hàng: Hiện nay, công ty đang kinh doanh theo hình thức phục vụ khách hàng dịch vụ và sau đó mới thu tiền từ các khách hàng, công ty phải thường xuyên

theo dõi các khoản phải thu của khách hàng. Công ty có nhân viên thực hiện việc theo dõi và thu hồi công nợ của khách hàng. Đồng thời, đưa ra những biện pháp nhằm hạn chế các khoản phải thu từ khách hàng nợ và giải quyết những công nợ chưa thu hồi được.

- *Risk of receivables from customers: Currently, the company is doing business in the form of providing services to customers and then collecting money from customers, the company must regularly monitor the receivables of customers. . The company has staff to monitor and collect debts of customers. At the same time, take measures to limit receivables from debtors and settle uncollected debts.*
- **Rủi ro về pháp luật:** Là một công ty niêm yết, hoạt động trong lĩnh vực đa ngành nghề nên Công ty phải chịu sự điều chỉnh của rất nhiều quy định pháp luật mà pháp luật của Việt Nam giai đoạn này liên tục ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung nên rủi ro về pháp luật xảy ra đối với Công ty là rất lớn. Công ty luôn nhận thức rõ ràng những rủi ro từ những thay đổi của pháp luật nêu trên ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Chính vì vậy, công ty luôn cập nhật những văn bản pháp luật mới nhất liên quan đến ngành mình đang hoạt động kinh doanh và thường xuyên phổ biến những kiến thức về pháp luật cho nhân viên để công ty thích nghi nhanh chóng với những rủi ro liên quan đến pháp luật.
- *Legal risks: As a listed company, operating in a multi-industry field, the Company is subject to a lot of regulations, which the law of Vietnam continuously promulgates in this period. or amending or supplementing, the legal risks that occur to the Company are very large. The Company is always clearly aware of the risks from the above-mentioned changes in the law affecting the Company's operations. Therefore, the company always updates the latest legal documents related to the industry in which it operates and regularly disseminates legal knowledge to employees so that the company can quickly adapt to the risks.*
- **Rủi ro cạnh tranh:** Hiện nay, hoạt động của công ty luôn phải chịu sự cạnh tranh gay gắt từ phía các công ty cùng ngành nghề, cạnh tranh về giá cả dịch vụ làm khách hàng mất phương hướng khi lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ. Thấy trước những rủi ro cạnh tranh này công ty đã chủ động xây dựng chính sách tập trung vào đẩy mạnh chất lượng phục vụ để cạnh tranh và thu hút khách hàng.
- *Competitive risks: Currently, the company's operations are always subject to fierce competition from companies in the same industry, competition on service prices makes customers lose direction when choosing a supplier. service. Foreseeing these competitive risks, the company has actively developed a policy focusing on enhancing service quality to compete and attract customers.*
- **Rủi ro về thị trường:** Hoạt động kinh doanh của công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, thay đổi về giá xăng dầu và giá cả vật tư. Vì thế, công ty phải thực hiện các biện pháp để phòng ngừa rủi ro này.
- *Market risk: The company's business activities will mainly be exposed to risks when there are changes in foreign exchange rates, changes in petrol prices and material prices. Therefore, the company must take measures to prevent this risk.*
- **Rủi ro về tín dụng:** Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty đã tiến hành lập dự phòng rủi ro với các khách hàng có khả năng không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng và có thể gây ra các tổn thất về tài chính cho công ty.

- *Credit risk: Credit risk occurs when a customer or counterparty fails to meet contractual obligations resulting in financial losses for the company. The Company has an appropriate credit policy and regularly monitors the situation to assess whether the company is subject to credit risk. The Company has made provision for risks with customers who may not meet their contractual obligations and may cause financial losses to the company.*

II. Tình hình hoạt động trong năm

Activities during the year

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Situation of production and business activities

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Trong năm, công ty đã nỗ lực thực hiện các kế hoạch kinh doanh đã đặt ra và cuối cùng cũng đã đạt được kết quả lợi nhuận vượt qua dự kiến. Bằng chứng là việc đẩy mạnh đội ngũ kinh doanh, tập trung phát triển thị trường mục tiêu và tìm kiếm khách hàng đã tạo ra doanh thu trong năm tăng cao hơn so với cùng kỳ. Ngoài ra, công ty con của PGT cũng thành công thực hiện giao dịch chuyển nhượng công ty liên doanh liên kết, do đó thu được khoản lãi trong công ty liên doanh liên kết. Công ty mẹ PGT có phát sinh hoạt động chuyển nhượng cổ phần công ty con của PGT nên có được khoản doanh thu lớn từ hoạt động tài chính, cùng với việc hoàn nhập dự phòng đầu tư vào công ty con giúp chi phí tài chính giảm đáng kể. Bên cạnh đó, việc tổ chức vận hành bộ máy quản lý nhằm mục đích hoạt động hiệu quả hơn đã giúp tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp hơn so với cùng kỳ.
- *Results of production and business activities during the year: During the year, the company made efforts to implement the set business plans and finally achieved profit results that exceeded expectations. The evidence is that strengthening the sales team, focusing on developing target markets and finding customers has created higher revenue in the year compared to the same period. In addition, PGT's subsidiary also successfully carried out the transfer transaction of the joint venture company, thereby gaining profits in the joint venture company. The parent company PGT has transferred shares of PGT's subsidiaries, so it has a large revenue from financial activities, along with the reversal of investment provisions in subsidiaries, helping to reduce financial costs. In addition, the organization and operation of the management apparatus for the purpose of operating more effectively has helped save business management costs over the same period..*
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch
- *Performance against plan*

Kết quả kinh doanh trong năm 2024 của công ty đạt được như sau:

The company's business results in 2024 are as follows:

*Đơn vị tính: đồng
Unit: VND*

Chỉ tiêu <i>Targets</i>	Kế hoạch 2024 <i>Plan 2024</i>	Thực hiện 2024 <i>Implementation 2024</i>	Tăng/ Giảm so với kế hoạch <i>Increase/ Decrease compared to plan</i>
Tổng Doanh thu	55,253,210,108	41,467,411,006	Giảm 33%

<i>Revenue</i>			<i>Decrease</i>
Tổng Chi phí <i>Expense</i>	48,612,950,862	35,926,370,808	Giảm 35% <i>Decrease</i>
Lợi nhuận <i>Profit</i>	6,640,259,245	5,541,040,198	Giảm 20% <i>Decrease</i>

2. Tổ chức và nhân sự

Organization and personnel

- Danh sách Ban điều hành
- *List of Executive Board*

STT	Thành viên BĐH <i>Member of the Executive Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Tỷ lệ sở hữu CP <i>Share ownership rate</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Kakazu Shogo	Tổng Giám đốc <i>General Director</i>	0%	
2	Nguyễn Thị Thanh Chi	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>	0%	

Lý lịch trích ngang của cá thành viên Ban điều hành

The curriculum vitae of the members of the Executive Board

➤ Ông Kakazu Shogo

Mr. Kakazu Shogo

- Sinh ngày/ *Date of birth*: 16/05/1981
- Thường trú/ *Resident*: 689-3 Kokuba Naha-City, Okinawa Japan
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế – ĐH Chuo
- *Qualification: Bachelor of Economics – Chuo University*
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần PGT Holdings
- *Current position: Member of the Board of Directors cum General Director of PGT Holdings Joint Stock Company*
- Số cổ phần nắm giữ/ *Number of shares held*: 0 cổ phần shares
- Quá trình công tác/ *Working process*:
 - + Từ 2013 đến nay: Giám đốc – Công ty Skirr Japan.
 - + *From 2013 to present: Director – Skirr Japan Company.*

- + Từ 2011 đến 2015: Phó Giám đốc – Công ty TNHH TM Vũ Gia.
- + *From 2011 to 2015: Deputy Director – Vu Gia Trading Co., Ltd.*
- + Từ 10/2014 đến nay: Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần vận chuyển Sài Gòn Tourist
- + *From October 2014 to present: Vice Chairman of the Board of Directors cum General Director - Saigon Tourist Transportation Joint Stock Company*
- + Từ 06/2015 đến nay: Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần PGT Holdings.
- + *From June 2015 to present: Member of the Board of Directors cum General Director of PGT Holdings Joint Stock Company.*

➦ Bà Nguyễn Thị Thanh Chi

Ms. Nguyen Thi Thanh Chi

- Sinh ngày/ *Date of birth*: 08/03/1986
- Thường trú/ *Resident*: 83 Phạm Huy Thông, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học – Đại học sư phạm Kỹ Thuật.
- *Qualification: Bachelor - University of Technical Pedagogy .*
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần PGT Holdings.
- *Current position: Deputy General Director cum Chief Accountant of PGT Holdings Joint Stock Company.*
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- *Number of shares held: 0 shares*
- Quá trình công tác:
- *Working process:*
- + Từ 07/2007 đến 01/2010: Kế toán DNTN Kim Nhung
- + *From 07/2007 to 01/2010: Accountant at Kim Nhung Private Enterprise*
- + Từ 06/2010 đến 06/2012: Kế toán Tổng Hợp – Công ty TNHH SMB Electric Việt Nam.
- + *From June 2010 to June 2012: General Accountant – SMB Electric Vietnam Co., Ltd.*
- + Từ 07/2013 đến 04/2014: Kế toán Tổng Hợp và mua hàng – Công ty TNHH Giải pháp CNTT Lê Huân
- + *From 07/2013 to 04/2014: General accounting and purchasing – Le Huan IT Solutions Co., Ltd*
- + Từ 06/2014 đến 08/2015: Kế toán trưởng và Quản lý nhân sự - Công ty TNHH TM Vũ Gia

+ From 06/2014 to 08/2015: Chief Accountant and Human Resource Manager - Vu Gia Trading Co., Ltd

+ Từ 08/2015 đến 11/2018: Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần PGT Holdings

+ From August 2015 to November 2018: Chief Accountant of PGT Holdings Joint Stock Company

+ Từ 11/2018 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Phần PGT Holdings

+ From 11/2018 to present: Deputy General Director of PGT Holdings Joint Stock Company

- Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2024, Công ty Cổ Phần PGT Holdings không có sự thay đổi về nhận sự trong Ban điều hành.
- *Changes in the Executive Board: In 2024, PGT Holdings Joint Stock Company has no change in the position of the Executive Board.*
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.
- *Number of officers and employees. Summary of policies and changes in policies for employees.*

Tổng số cán bộ, nhân viên của toàn Công ty tính đến thời điểm 31/12/2024 là: 25 người

The total number of officers and employees of the whole Company as 31/12/2024 is: 25 people

Trong đó:

In there:

- o Công ty Cổ phần PGT Holdings: 02 người
- o Công ty Cổ Phần PGT Solutions (Tên cũ là: Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát): 20 người
- o Công ty TNHH BMF MicroFinance: 03 người
- o *PGT Holdings Joint Stock Company: 02 people*
- o *PGT Solutions Joint Stock Company (Former name: Vinh Dai Phat Company Limited): 20 people*
- o *BMF MicroFinance Co., Ltd: 03 people*

Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Bộ luật lao động và Nội quy lao động của Công ty.

The Company ensures to fully implement policies for employees in accordance with the provisions of the Labor Code and the Company's Labor Regulations.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Investment status, project implementation status

- a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2024, công ty không phát sinh khoản đầu tư lớn.
Major investments: In 2024, the company did not incur any major investments.
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con duy trì ở mức ổn định, thực hiện theo đúng thẩm quyền và số vốn điều lệ đã được công ty đầu tư.

Đồng thời, cũng hỗ trợ công ty mẹ trong một số dự án kinh doanh.

Subsidiaries and associates: The operations and financial position of the subsidiaries are maintained at a stable level, complying with their authority and the amount of charter capital invested by the company. At the same time, also supports the parent company in a number of business projects.

4. Tình hình tài chính

Financial situation

a) Tình hình tài chính

Financial situation

Chỉ tiêu <i>Targets</i>	Năm <i>Year</i>	Năm <i>Year</i>
	2024	2023
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng * For organizations that are not credit institutions and non-bank financial institutions		
Tổng giá trị tài sản <i>The total value of assets</i>	69,577,407,635	62,625,243,579
Doanh thu thuần <i>Net Revenue</i>	36,226,259,588	22,772,448,051
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh <i>Profits from business activities</i>	5,997,030,458	11,275,378,266
Lợi nhuận khác <i>Other profits</i>	562,379,672	289,459,729
Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	6,559,410,130	11,564,837,994
Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	5,541,040,198	11,160,752,843

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Main financial indicators

Chỉ tiêu <i>Indicators</i>	Năm <i>Year</i>	Năm <i>Year</i>
	2024	2023

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán <i>Indicators of solvency</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>+ Short-term payout ratio</i>	1.82	1.58
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn <i>Current assets/current liabilities</i>		
+ Hệ số thanh toán nhanh <i>+ Quick payout ratio</i>	1.57	1.57
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho <i>Current assets - Inventory</i>		
Nợ ngắn hạn <i>Short-term debt</i>		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn <i>Capital structure indicators</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản <i>+ Ratio of Debt/Total Assets</i>	0.36	0.39
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu <i>+ Debt/Equity Ratio</i>	0.56	0.63
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động <i>Performance criteria</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho <i>+ Inventory turnover</i>	76.01	58.58
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân <i>Cost of goods sold/Average inventory</i>		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản <i>Net Revenue/Total Assets</i>	0.52	0.36
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời <i>Profitability indicators</i>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần <i>+ Profit after tax/Net revenue</i>	0.15	0.49
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu <i>+ Profit after tax/Equity ratio</i>	0.12	0.29
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản <i>+ Profit after tax/Total assets</i>	0.08	0.18
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần <i>+ Ratio of operating profit/Net</i>	0.17	0.50



revenue		
---------	--	--

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Shareholder structure, change in owner's investment capital

a) Cổ phần
Shares

Tổng số cổ phần <i>Total number of shares</i>	9.241.801 cổ phần <i>shares</i>
Loại cổ phần đang lưu hành <i>Type of shares outstanding</i>	Cổ phần phổ thông <i>Common shares</i>
KLCP đang niêm yết <i>Listing</i>	9.241.801 cổ phần <i>shares</i>
KLCP đang niêm yết <i>Listing</i>	9.241.801 cổ phần <i>shares</i> 9.241.801
KLCP đang lưu hành <i>Circulating</i>	9.241.801 cổ phần <i>shares</i> 9.241.801
Số lượng cổ phiếu quỹ <i>Number of treasury shares</i>	0 cổ phần <i>shares</i>
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng <i>The number of shares is restricted from being transferred</i>	0 cổ phần <i>shares</i>

b) Cơ cấu cổ đông

Shareholder structure

Tiêu chí <i>Criteria</i>	Số lượng <i>Quantity</i>	Tỷ lệ <i>Ratio</i>
Cổ đông lớn <i>Major shareholder</i>	06	53.01%
Cổ đông nhỏ <i>Small shareholders</i>	2,296	46.99%
Cổ đông tổ chức <i>Institutional shareholders</i>	19	36.32%

Cổ đông cá nhân <i>Individual shareholders</i>	2,283	63.68%
---	-------	--------

Cổ đông trong nước <i>Domestic shareholders</i>	2,273	51.00%
Cổ đông nước ngoài <i>Foreign shareholders</i>	29	49.00%
Cổ đông nhà nước <i>State shareholders</i>	0	0
Cổ đông khác <i>Other shareholders</i>	0	0

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

Change in owner's investment capital: No

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: có

Trading treasury shares: yes

d) Các chứng khoán khác: Không

Other securities: No

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Report the company's environmental and social related impacts

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Raw material management

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

The total amount of materials used in the production and packaging of the organization's primary products and services during the year

STT	TÊN NGUYÊN VẬT LIỆU <i>NAME OF MATERIALS</i>	ĐƠN VỊ TÍNH <i>UNIT</i>	SỐ LƯỢNG/NĂM <i>QTY/YEAR</i>
1	Máy tính để bàn <i>Desktop computer</i>	Cái <i>Unit</i>	2
2	Máy tính xách tay <i>Laptop</i>	Cái <i>Unit</i>	2
3	Máy in <i>Printer</i>	Cái <i>Unit</i>	1

4	Máy photocopy <i>Photocopiers</i>	Cái <i>Unit</i>	0
5	Máy scan <i>Scanner</i>	Cái <i>Unit</i>	0
6	Tủ lạnh <i>Refrigerator</i>	Cái <i>Unit</i>	1
7	Máy nước nóng lạnh <i>Hot and cold water machine</i>	Cái <i>Unit</i>	0
8	Máy điều hòa <i>Air conditional</i>	Cái <i>Unit</i>	2
9	Ổ cứng di động <i>Portable hard drive</i>	Cái <i>Unit</i>	0

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Energy Consumption

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Direct and indirect energy consumption

- Sử dụng điện: 1.128 kw/tháng
- *Electricity use: 1.128kw/month*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Energy saved through energy efficiency initiatives

Thông qua quy định tiết kiệm năng lượng đã tiết kiệm:

Through the regulation of saving energy:

- Sử dụng tiết kiệm điện: 3.5 kw/tháng
- *Use energy saving: 3.5 kw/month*
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này

Reports on energy saving initiatives; report the results of these initiatives

- Sử dụng máy lạnh ở nhiệt độ 24 đến 26 độ C.
- *Use the air conditioner at a temperature of 24 to 26 degrees Celsius.*
- Tắt máy lạnh và điện khi không có người hoặc khi không cần thiết.
- *Turn off air conditioning and electricity when no one is around or when not needed.*

6.3. Tiêu thụ nước

Water consumption

d) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Water supply and water usage

e) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

Percentage and total amount of recycled and reused water: None

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Comply with the law on environmental protection

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không lần

Number of times of being fined for not complying with laws and regulations on environment: None

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

Total amount of fines for non-compliance with environmental laws and regulations : None

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

Policies related to employees

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

+ Số lượng lao động: 18 lao động

+ Mức lương trung bình: 14.00.000 đồng/người/tháng

Number of employees, average salary for employees

+ *Number of employees : 18 workers*

+ *Average salary: 14,00,000 VND/person/month*

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

+ Chính sách thực hiện 5S trong sản xuất kinh doanh

+ An toàn về sinh lao động và phòng cháy chữa cháy

+ Có quy chế lương, thưởng và phúc lợi

Labor policy to ensure the health, safety and welfare of employees

+ *Policy to implement 5S in production and business*

+ *Occupational safety and fire prevention*

+ *There are regulations on salary, bonus and welfare*

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Số giờ đào tạo 144 giờ theo nhân viên và phân loại nhân viên

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Nhân viên tham dự các khóa đào tạo như: kỹ năng môi giới bất động sản, kiến thức về 5S, kỹ năng giao tiếp, Phòng cháy chữa cháy

Training activities for employees

- *Average training hours per year, by employee and by employee type : Training hours 144 hours by employee and employee classification*

- *Skills development and continuous learning programs to support employees to secure jobs and develop careers : Employees attend training courses such as: real estate brokerage skills, knowledge of 5S, communication skills, Fire prevention*

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Reports regarding responsibility to the local community

Tại địa phương, công ty có tham gia đóng góp tài chính cho các quỹ sau:

- Quỹ ủng hộ cho người nghèo.

Locally, the company contributes financially to the following funds:

- *Fund for the poor.*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

Report and evaluation of the Board of Directors

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc bao gồm các nội dung sau:

The report and evaluation of the Board of Directors includes the following contents:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Evaluate business performance

Trong năm 2024, Ban Tổng Giám đốc công ty đã tích cực thực hiện các kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị công ty giao phó.

In 2024, the Board of Directors actively implemented the plans assigned by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

- Công ty PGT đang tích cực củng cố hoạt động kinh doanh mà PGT đã định hướng từ trước đến nay là lĩnh vực mua bán và sáp nhập (M&A). Trong năm 2024, Công ty PGT có mở rộng hoạt động kinh doanh ở các lĩnh vực mới và tạo ra doanh thu đáng kể từ hoạt động kinh doanh này.
- *PGT Company is actively consolidating the business activities that PGT has oriented so far in the field of mergers and acquisitions (M&A), In 2024, PGT Company will expand its business operations in new areas and generate significant revenue from these business operations.*
- Tổ chức lại bộ máy và hoạt động kinh doanh của hệ thống và các công ty con cho phù hợp với tình hình hiện tại. Trong năm 2024, Công ty Cổ Phần PGT Solutions (gọi tắt là "PGTS") tiếp tục nỗ lực đẩy mạnh phát triển lĩnh vực cho thuê lại lao động, mở rộng các văn phòng kinh doanh như chi nhánh tại Hà Nội, chi nhánh Thái Bình. Mục tiêu chính của PGTS và thị trường PGTS đang hướng đến là các công ty Nhật Bản tại Việt Nam có nhu cầu về nguồn lao động biết tiếng Nhật, đã từng du học hoặc/và có kinh nghiệm làm việc tại Nhật Bản. Việc cung cấp qua lại dịch vụ cho các khách hàng của công ty bảo vệ, công ty xuất khẩu lao động của công ty con sẽ trở thành thế mạnh phát triển kinh doanh của công ty. Bằng việc cung cấp dịch vụ thành lập các công ty nước ngoài mới và dịch vụ hỗ trợ quản lý, khách hàng sẽ song hành cùng với sự phát triển công ty từ việc xúc tiến đầu tư vào Việt Nam, giúp thúc đẩy mối quan hệ sâu sắc, cũng như hỗ trợ lâu dài hơn với khách hàng. Trong năm 2024 đã mang lại hiệu quả tích cực khi tình hình hoạt động của các công ty con trở nên ổn định, doanh thu mang lại cao hơn mức kế hoạch đưa ra;

- *Reorganize the system and business operations of the system and its subsidiaries to suit the current situation. In 2024, PGT Solutions Joint Stock Company (referred to as "PGTS") continues to make efforts to promote the development of the labor leasing field, expanding business offices such as branches in Hanoi and branches in Thai Binh. The main target of PGTS and the market PGTS is targeting are Japanese companies in Vietnam that have a need for labor resources who know Japanese, have studied abroad or/and have work experience in Japan. Providing mutual services to customers of security companies and labor export companies of subsidiaries companies will become the company's business development strength. By providing services for establishing new foreign companies and management support services, customers will accompany the company's development by promoting investment in Vietnam, helping to promote relationships, as well as longer-term customer support. The year 2024 will bring positive results when the operations of subsidiaries become stable and revenue is higher than planned;*
- *Tại chi nhánh PGTS tại Hà Nội trong năm tập trung nhiều vào công nghệ thông tin đưa các giải pháp công nghệ, gia công phần mềm cho các công ty Nhật trong và ngoài nước. Hiện nay cũng đã có các khách hàng là các công ty công nghệ lớn tại Nhật bản. PGTS có dịch vụ phát triển CNTT bao gồm công nghệ mới như Blockchain, AI và sản xuất, dịch vụ kỹ thuật dân dụng như CAD, CAE, v.v.*
- *At the PGTS branch in Hanoi during the year, we focused heavily on information technology, providing technology solutions and software outsourcing for domestic and foreign Japanese companies. Currently, there are also customers who are large technology companies in Japan. PGTS has IT development services including new technology such as Blockchain, AI and manufacturing, civil engineering services such as CAD, CAE, etc.*
- *Tại thị trường Myanmar: do tình hình chính trị trong nước của Myanmar nên việc kinh doanh cho vay mới cũng chưa được thực hiện sôi nổi, mặc dù công ty đã tích cực kinh doanh cho vay tài chính cũng như thu hồi khoản vay. Khi Myanmar đã bình thường hóa trở lại BMF sẽ mở rộng việc liên kết các dịch vụ với các doanh nghiệp xuất khẩu lao động cho các khoản vay hỗ trợ người lao động có nhu cầu tài chính.*
- *In Myanmar market: due to Myanmar's domestic political situation, new lending business has not been carried out actively, although the company has been actively doing financial lending business as well as loan recovery. When Myanmar has normalized again, BMF will expand its service links with labor export businesses for loans to support workers with financial needs.*

2. Tình hình tài chính

Financial situation

a) Tình hình tài sản

Property situation

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản

Analyze asset situation and asset situation fluctuations

CHỈ TIÊU TARGETS	Mã số Code	Thuyết minh Present	31/12/2024	01/01/2024
---------------------	---------------	------------------------	------------	------------

A . TÀI SẢN NGẮN HẠN SHORT-TERM ASSETS	100		45,120,845,084	37,597,997,782
I. Tiền và các khoản tương đương tiền <i>Cash and cash equivalents</i>	110	V.1	7,690,504,685	8,067,068,066
1. Tiền <i>Money</i>	111		7,690,504,685	8,067,068,066
2. Các khoản tương đương tiền <i>Cash equivalents</i>	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn <i>Short-term financial assets</i>	120	V.2	-	-
1. Chứng khoán kinh doanh <i>Trading securities</i>	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh <i>Provision for devaluation of trading securities</i>	122		-	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn <i>Held-to-maturity investment</i>	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn <i>Short-term receivables</i>	130		33,763,689,583	26,049,169,264
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng <i>Short-term receivables from customers</i>	131	V.2	42,814,251,243	41,412,349,452
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn <i>Prepayment to short-term sellers</i>	132	V.3a	3,808,108,206	1,411,031,915
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn <i>Short-term loan receivables</i>	135	V.4.a	6,721,700,000	6,771,700,000
3. Phải thu ngắn hạn khác <i>Other short-term receivables</i>	136	V.5	21,608,680,782	17,643,138,545
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi <i>Provision for short-term bad debts</i>	137	V.6	(41,189,050,648)	(41,189,050,648)
IV. Hàng tồn kho <i>Inventory</i>	140		372,047,533	215,176,941
1. Hàng tồn kho <i>Inventories</i>	141	V.7	372,047,533	215,176,941
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho <i>Provision for devaluation of inventory</i>	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác <i>Other current assets</i>	150		3,294,603,283	3,266,583,511
1. Chi phí trả trước ngắn hạn <i>Short-term prepaid expenses</i>	151	V.8	396,147,847	312,863,392
2. Thuế GTGT được khấu trừ <i>VAT is deducted</i>	152	V.9	1,243,542,013	1,298,806,696
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước <i>Taxes and other amounts receivable from the State</i>	153	V.10	1,654,913,423	1,654,913,423
4. Tài sản ngắn hạn khác <i>Other current assets</i>	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN LONG-TERM ASSETS	200		24,456,562,551	25,027,245,797

I. Các khoản phải thu dài hạn <i>Long-term receivables</i>	210		13,708,516,151	13,722,566,151
1. Phải thu dài hạn của khách hàng <i>Long-term receivables from customers</i>	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn <i>Long-term seller prepayment</i>	212	V.3.b	-	550,000
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc <i>Business capital in affiliated units</i>	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn <i>Long-term internal receivables</i>	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn <i>Receivables from long-term loans</i>	215	V.4.b	11,000,000,000	11,000,000,000
1. Phải thu dài hạn khác <i>Other long-term receivables</i>	216	V.11	2,708,516,151	2,722,016,151
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi <i>Provision for long-term bad debts</i>	219		-	-
II. Tài sản cố định <i>Fixed assets</i>	220		90,563,149	107,481,022
1. Tài sản cố định hữu hình <i>Tangible fixed assets</i>	221	V.12	90,563,149	107,481,022
- Nguyên giá <i>Original price</i>	222		2,244,234,895	2,740,340,143
- Giá trị hao mòn lũy kế <i>Accumulated depreciation value</i>	223		(2,153,671,746)	(2,632,859,121)
2. Tài sản cố định thuê tài chính <i>Fixed assets under finance lease</i>	224		-	-
- Nguyên giá <i>Original price</i>	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế <i>Accumulated depreciation value</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình <i>Intangible fixed assets</i>	227	V.13	-	-
- Nguyên giá <i>Original price</i>	228		1,400,891,772	1,337,257,620
- Giá trị hao mòn lũy kế <i>Accumulated depreciation value</i>	229		(1,400,891,772)	(1,337,257,620)
III. Bất động sản đầu tư <i>Investment real estate</i>	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn <i>Long-term unfinished assets</i>	240		-	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang <i>Cost of construction in progress</i>	242		-	-

V. Đầu tư tài chính dài hạn <i>Long-term financial investment</i>	250	V.14	-	-
1. Đầu tư vào công ty con <i>Invest in a subsidiary</i>	251		-	-
	252		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết <i>Invest in joint ventures and associates</i>	253		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác <i>Invest to contribute capital to other units</i>	254		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn <i>Provision for long-term financial investment</i>	255		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn <i>Held-to-maturity investment</i>				
V. Tài sản dài hạn khác <i>Other long-term assets</i>	260		10,657,483,251	11,197,198,624
1. Chi phí trả trước dài hạn <i>Long-term prepaid expenses</i>	261	V.15	354,884,678	182,799,601
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại <i>Deferred tax assets</i>	262		-	-
5. Lợi thế thương mại <i>Commercial advantage</i>	269	V.16	10,302,598,573	11,014,399,023
TỔNG CỘNG TÀI SẢN <i>TOTAL ASSETS</i>	270		69,577,407,635	62,625,243,579

b) Tình hình nợ phải trả
Debt situation

CHỈ TIÊU <i>TARGETS</i>	Mã số <i>Cod e</i>	Thuyết minh <i>Present</i>	31/12/2024	01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ <i>LIABILITIES</i>	300		25,090,738,228	24,191,865,196
I. Nợ ngắn hạn <i>Short-term debt</i>	310		24,740,738,228	23,841,865,196
1. Phải trả người bán ngắn hạn <i>Short-term payables to sellers</i>	311	V.17	456,080,216	220,962,632
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn <i>Buyers pay short-term advance</i>	312	V.18	37,742,783	34,182,727
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước <i>Taxes and other payables to the State</i>	313	V.19	1,965,676,423	1,544,102,422
4. Phải trả người lao động <i>Payable to employees</i>	314	V.20	1,675,478,552	1,269,805,626

5. Chi phí phải trả ngắn hạn <i>Short-term expenses</i>	315	V.21	725,850,875	701,398,986
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn <i>Short-term unrealized revenue</i>	318			-
7. Phải trả ngắn hạn khác <i>Other short-term payables</i>	319	V.22.a	19,879,651,023	20,071,154,446
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn <i>Borrows and short-term finance lease debt</i>	320	-	-	-
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn <i>Provision for short-term payables</i>	321	-	-	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi <i>Bonus and welfare fund</i>	322	V.23	258,356	258,356
II. Nợ dài hạn <i>Long-term liabilities</i>	330		350,000,000	350,000,000
1. Phải trả người bán dài hạn <i>Long-term payable to the seller</i>	331		-	-
2. Phải trả dài hạn khác <i>Other long-term payables</i>	337	V.22.b	350,000,000	350,000,000
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn <i>Loans and long-term financial lease debt</i>	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi <i>Convertible bonds</i>	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi <i>Preferred shares</i>	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả <i>Deferred income tax payable</i>	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn <i>Provision for long-term payables</i>	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ <i>Science and Technology Development Fund</i>	343			
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU <i>OWNER'S CAPITAL</i>	400		44,486,669,407	38,433,378,384
I. Vốn chủ sở hữu <i>Equity</i>	410	V.24	44,486,669,407	38,433,378,384
1. Vốn góp của chủ sở hữu <i>Owner's contributed capital</i>	411		92,418,010,000	92,418,010,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết <i>Common shares with voting rights</i>	411a		92,418,010,000	92,418,010,000
- Cổ phiếu ưu đãi <i>Preferred shares</i>	411b			

2. Thặng dư vốn cổ phần <i>Equity surplus</i>	412		1,840,919,261	1,840,919,261
3. Cổ phiếu quỹ (*) <i>Treasury shares</i>	415		-	-
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái <i>Exchange rate difference</i>	417		(2,847,027,967)	(3,314,920,526)
4. Quỹ đầu tư phát triển <i>Development Investment Fund</i>	418		1,705,559,758	1,705,559,758
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu <i>Other fund of owners' equity</i>	420		30,054,655	
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối <i>Undistributed after-tax profit</i>	421		(61,754,279,790)	(63,071,412,775)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước <i>Accumulated undistributed NPAT at the end of the previous period</i>	421a		(67,295,319,988)	(74,232,165,619)
- LNST chưa phân phối kỳ này <i>Undistributed NPAT this period</i>	421 b		5,541,040,198	11,160,752,843
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát <i>Non-controlling shareholder interests</i>	423		13,093,433,490	8,855,222,666
II. Nguồn kinh phí <i>Funding</i>	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN TOTAL SOURCE OF CAPITAL	440		69,577,407,635	62,625,243,579

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: không có biến động lớn phát sinh
- *Current debt situation, large fluctuations in debts : no major changes occurred*
- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Không có nợ xấu phát sinh
- *Analysis of bad debts, the difference of the exchange rate on the company's business results, the effect of the difference in interest rates: No bad debts arise*

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Improvements in organizational structure, policies, management

Trong năm 2024, Cơ cấu tổ chức trong công ty vẫn được bố trí theo mô hình chiến lược do Ban Lãnh Đạo đề ra với phương châm:

In 2024, the company's organizational structure is still arranged according to the strategic model set by the Board of Directors Dao proposed with the motto:

- Đơn giản – Chuyên nghiệp – Hiệu Quả;
- *Simple – Professional – Effective;*
- Đúng mục tiêu – Đúng người – Đúng việc;
- *Right target – Right person – Right job;*

Thực hiện theo đúng phương châm đề ra công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rõ ràng minh bạch như: Sơ đồ tổ chức, Nội quy lao động, Thang bảng lương, Quy chế lương, Thỏa ước tập thể, Công đoàn.

Following the guideline set forth, the company has built a clear and transparent management system such as: Organization chart, Labor rules, Salary scale, Salary regulation, Collective agreement, Trade union.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Future development plan

- Tận dụng các thành tích về mua bán và sáp nhập của công ty cho đến nay, tiếp tục thực hiện cung cấp dịch vụ M&A và đẩy mạnh mở rộng thị trường.
- *Taking advantage of the company's achievements in mergers and acquisitions to date, continue to provide M&A services and accelerate market expansion.*
- Tiếp tục cải thiện và nâng cấp các ngành nghề kinh doanh hiện có của công ty, hướng đến đa dạng hóa các dịch vụ hỗ trợ khách hàng. Đồng thời xây dựng đặc thù văn hóa doanh nghiệp và đào tạo nhân lực riêng
- *Continue to improve and upgrade the company's existing business lines, aiming to diversify customer support services. At the same time, building specific corporate culture and training its own human resources*
- Tập trung khai thác khách hàng mới trong và ngoài nước
- *Focus on exploiting new customers at home and abroad*
- Sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý nội bộ, quản lý khách hàng, Mở rộng dịch vụ xây dựng chuyển đổi kỹ thuật số Digital transformation(DX) đến các công ty trong nhóm cũng như là khách hàng.
- *Using information technology in internal management, customer management, Expanding digital transformation (DX) construction services to companies in the group as well as customers.*
- Tiếp tục đào tạo và đào tạo lại các cán bộ quản lý, các nhân viên phục vụ đạt chuẩn và chuyên nghiệp.
- *Continue to train and re-train managers and service staff to meet standards and professionalism.*
- Kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Việt Nam chủ yếu là các nhà đầu tư là người Nhật
- *Calling for foreign investors to invest in Vietnam, mainly Japanese investors.*
- Thực hiện công tác quản trị, tư vấn và giải quyết các vấn đề về lao động cho các khách hàng có nhu cầu về lao động tập trung chủ yếu là thị trường các công ty Nhật tại Việt Nam.
- *Performing management, consulting and solving labor problems for customers with labor needs, mainly in the market of Japanese companies in Vietnam.*
- Gia công và tiếp nhận các đơn hàng về công nghệ thông tin hỗ trợ các công ty khách hàng có cùng ngành nghề tại Nhật.
- *Processing and receiving orders for information technology to support customer companies in the same industry in Japan.*
- Chuẩn bị các thủ tục cho PGTS niêm yết trên sàn chứng khoán Upcom.
- *Prepare procedures for PGTS to list on the Upcom stock exchange.*
- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực làm đẹp. Hiện tại có kế hoạch tập trung chủ

yếu cho phân khúc thị trường người Nhật sinh sống tại Việt Nam.

- *Promote business activities in the beauty industry. Currently, there is a plan to focus mainly on the Japanese market segment living in Vietnam.*

4. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Explanation of the Board of Management for the audit opinion:

- Chúng tôi đã hoàn thành các trách nhiệm của mình, như đã thỏa thuận trong các điều khoản của Hợp đồng kiểm toán số **314/HĐKT/TC/2024/AASCS ngày 26/07/2024**, đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; cụ thể là báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- *We have fulfilled our responsibilities, as agreed in the terms of Auditing Contract No 314/HĐKT/TC/2024/AASCS dated 26/07/2024, for the preparation and presentation of the financial statements in accordance with accounting standards, Vietnam's corporate accounting regime and legal regulations related to the preparation and presentation of financial statements; in particular, the financial statements give a true and fair view, in all material respects, in accordance with Vietnamese accounting standards, accounting regime for enterprises and relevant legal regulations about prepare and present financial statements.*

- Chúng tôi đã sử dụng các giả định hợp lý để đưa ra các ước tính kế toán, kể cả ước tính về giá trị hợp lý.

We have used reasonable assumptions to make our accounting estimates, including fair value estimates.

- Công ty có quyền sở hữu hợp pháp đối với tất cả các tài sản, không có tranh chấp liên quan tới các tài sản và không có các tài sản bị cầm cố cũng như thế chấp.

The Company has legal title to all assets, there is no dispute related to the assets and there are no pledged or mortgaged properties.

- Chúng tôi đã ghi nhận hoặc trình bày đúng đắn tất cả các khoản nợ phải trả, bao gồm các khoản nợ thực tế và nợ tiềm tàng và đã trình bày tất cả các khoản bảo lãnh cho bên thứ ba và các bên liên quan của Công ty trên các báo cáo tài chính.

We have recognized or properly presented all liabilities, including actual and contingent liabilities, and have presented all guarantees to third parties and related parties of the Company. company on the financial statements .

- Chúng tôi xác nhận rằng Công ty đã không sử dụng bất kỳ luật sư nào trong năm cho bất kỳ tranh chấp hay khiếu nại nào

We confirm that the Company did not employ any attorney during the year for any dispute or claim

- Các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan đã được giải thích và thuyết minh đầy đủ tại mục VIII.3 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính một cách phù hợp theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Relationships and transactions with related parties have been fully explained and disclosed in the VIII.3 section of the Notes to the financial statements in an appropriate manner in accordance with accounting standards, regimes and regulations. Vietnamese corporate

accounting and the legal requirements related to the preparation and presentation of financial statements.

- Chúng tôi không nhận thấy có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán và cần phải được điều chỉnh và thuyết minh theo quy định của chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam.

We are not aware of any events occurring after the balance sheet date that need to be adjusted and disclosed in accordance with Vietnamese accounting standards and corporate accounting regime.

- Chúng tôi cũng xem xét tổng ảnh hưởng của các sai sót không điều chỉnh phát hiện trong quá trình kiểm toán đính kèm tại Phụ lục của thư này và tin rằng các sai sót này là không trọng yếu, xét riêng lẻ hay tổng hợp lại đến Báo cáo tài chính đã lập. Báo cáo tài chính kèm theo được phê duyệt bởi ban lãnh đạo vào ngày 21/03/2024.

- *We also consider the total impact of the uncorrected misstatements discovered during the audit attached in the Appendix to this letter and believe that these misstatements are not material, individually or in the aggregate of consolidated into the prepared financial statements. The accompanying financial statements were approved by the board of directors on 21/03/2024.*

- Chúng tôi không có bất kỳ kế hoạch nào có thể dẫn đến thay đổi trọng yếu giá trị cũng như phân loại của tài sản và nợ phải trả được trình bày trên báo cáo tài chính.

We do not have any plans that could result in a material change in the amount or classification of the assets and liabilities presented in the financial statements.

- Những vấn đề sau đây đã được ghi nhận một cách đúng đắn, hoặc đã được nêu rõ trong báo cáo tài chính (hoặc - không phát sinh các vấn đề sau):

The following matters have been properly recognized, or have been explicitly stated in the financial statements (or - none of the following have arisen):

- Các thoả thuận với các tổ chức tài chính liên quan tới bù trừ các số dư, hoặc các thoả thuận liên quan tới hạn chế số dư tiền mặt và cung cấp tín dụng, hoặc các thoả thuận tương tự khác.
- *Arrangements with financial institutions relating to clearing of balances, or arrangements involving limiting cash balances and providing credit, or other similar arrangements.*
- Các thoả thuận cam kết mua lại tài sản đã bán trước đó.
- *Agreements committed to repurchase previously sold assets.*
- Hợp đồng quyền lựa chọn hoặc thoả thuận mua lại cổ phiếu, hoặc cổ phiếu được dành riêng cho việc thực hiện quyền lựa chọn, đảm bảo, chuyển đổi, hoặc việc thực hiện các cam kết khác.
- *An option contract or an agreement to repurchase shares, or the shares are reserved for the exercise of an option, warrant, conversion, or other undertaking.*
- Những thay đổi trong nguyên tắc kế toán có tác động tới tính nhất quán của số liệu.

Changes in accounting principles have an impact on data consistency.

- Dự phòng cho các khoản sau là không cần thiết (hoặc – các khoản dự phòng cần thiết đã được lập):

Provisions for the following are not necessary (or – necessary provisions have been made):

- Chi phí phải gánh chịu do việc giảm không mang tính tạm thời của giá trị vốn đầu tư.

Expenses incurred due to non-temporary reduction in investment capital value

- Chi phí phải gánh chịu do việc dự phòng những khoản nợ khó đòi.

Expenses incurred due to provisions for bad debts

- Chúng tôi đã cung cấp cho Quý Công ty:

We have provided you with:

- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà chúng tôi nhận thấy có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính như sổ, tài liệu, chứng từ kế toán và các vấn đề khác;
- *The right to access all documents and information that we find relevant to the preparation and presentation of financial statements such as books, documents, accounting vouchers and other matters;*
- Các tài liệu, thông tin bổ sung mà kiểm toán viên yêu cầu chúng tôi cung cấp để phục vụ cho mục đích kiểm toán;
- *Additional documents and information that the auditor requests us to provide for audit purposes;*
- Quyền tiếp cận không hạn chế với những cá nhân trong đơn vị mà kiểm toán viên xác định là cần thiết nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán.
- *Unrestricted access to individuals within the entity that the auditor determines is necessary to obtain audit evidence.*
- Các biên bản họp, các nghị quyết của đại hội cổ đông, HĐQT/ HĐTV và Ban Tổng Giám đốc.
- *Meeting minutes, resolutions of the general meeting of shareholders, Board of Directors/Board of Members and Board of General Directors*
- Tất cả các giao dịch đã được ghi chép trong tài liệu, sổ kế toán và đã được phản ánh trong báo cáo tài chính.

All transactions have been recorded in documents, accounting books and have been reflected in financial statements.

- Chúng tôi không nhận thấy có rủi ro báo cáo tài chính có thể chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận.

We do not perceive a risk that the financial statements may contain material misstatement due to fraud.

- Chúng tôi không nhận thấy có bất kỳ thông tin nào liên quan đến gian lận hoặc nghi ngờ gian lận có thể có ảnh hưởng đến đơn vị và liên quan đến: Ban Giám đốc; Những nhân viên có vai trò quan trọng trong kiểm soát nội bộ; hoặc các vấn đề khác mà gian lận có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính.

We are not aware of any information relating to fraud or suspected fraud that may affect the entity and relate to: Management; Employees who play an important role in internal control; or other matters where fraud could materially affect the financial statements.

- Chúng tôi không nhận thấy có bất kỳ thông tin nào liên quan đến các cáo buộc gian lận hoặc nghi ngờ gian lận có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của đơn vị mà chúng tôi được thông báo từ các nhân viên, nhân viên cũ của Công ty, các chuyên gia phân tích, các cơ quan quản lý hoặc những người khác.

We are not aware of any information related to allegations of fraud or suspected fraud affecting the financial statements of the entity that we have been informed of from former employees of the company. Companies, analysts, regulators or others.

- Chúng tôi không nhận thấy có bất kỳ trường hợp nào không tuân thủ hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật và các quy định mà ảnh hưởng của việc không tuân thủ đó cần được xem xét khi lập và trình bày báo cáo tài chính.

We are not aware of any cases of non-compliance or suspected non-compliance with laws and regulations where the effects of such non-compliance should be considered in the preparation and presentation of the financial statements.

- Chúng tôi đã công bố cho Quý Công ty danh tính của các bên liên quan của đơn vị và tất cả các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan mà chúng tôi biết.

We have disclosed to you the identities of the entity's related parties and all related party relationships and transactions of which we are aware.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Evaluation of the Board of Directors on the operation of the Company

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Evaluation of the Board of Directors on all aspects of the Company's activities

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

The members of the Board of Directors, the Board of Directors and the managers have properly performed their assigned functions and duties in accordance with the provisions of the Enterprise Law, the Company's Charter and the Resolution of the General Meeting of Shareholders.

Các quy trình hoạt động của công ty tuân thủ theo các yêu cầu về quản trị nội bộ, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp.

The company's operational processes comply with the requirements of internal governance, timely detect problems, propose appropriate recommendations and solutions.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Evaluation of the Board of Directors on the activities of the Board of Directors of the company

Trong năm 2024, Ban Tổng giám đốc đã nghiêm túc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành, Ban Tổng giám đốc đã luôn cố gắng nỗ lực để đưa ra những quyết định hợp lý và thận trọng cần thiết trong phạm vi trách nhiệm của mình.

In 2024, the Board of Directors has seriously implemented the resolutions of the Board of Directors. During the management process, the Board of Directors has always tried its best to make the necessary reasonable and prudent decisions within the scope of its responsibilities.

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động của các phòng ban chức năng một cách nhất quán, phù hợp với quy chế quản lý nội bộ và phù hợp với tình hình phát sinh thực tế tại Công ty. Việc công bố thông tin qua website của Công ty và các phương tiện thông tin đại chúng được thực hiện thường xuyên và kịp thời.

The Board of Directors has managed the activities of the functional departments in a consistent manner, in accordance with the internal management regulations and in accordance with the actual arising situation at the Company. Information disclosure through the Company's website

and the mass media is done regularly and timely.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Plans and orientations of the Board of Directors

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty, tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 ĐHĐCĐ giao phó và kế hoạch năm 2025 sẽ đệ trình trong ĐHĐCĐ năm 2025 sắp đến.
- *Directing and managing the Company's operations, continuing to stabilize and develop, and complete the targets of the plan in 2024 as assigned by the General Meeting of Shareholders and the 2025 plan will be submitted at the upcoming General Meeting of Shareholders 2025.*
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- *Strengthen forecasting, continue to improve financial management capacity, ensure safe and effective finance of the whole Company.*
- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động toàn Công ty.
- *Directing and strictly controlling operating expenses of the whole Company.*
- Tăng cường chỉ đạo công tác quản trị rủi ro của toàn Công ty, kiểm soát rủi ro nợ công của Công ty.
- *Strengthen the direction of risk management of the whole Company, control public debt risks of the Company.*
- Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị hệ thống với quy mô phát triển ngày càng lớn mạnh.
- *Improve the management system in an advanced direction to meet the full force for system administration with the growing scale of development.*
- Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới trong và ngoài nước, tiếp tục mở rộng mạng lưới kinh doanh thông qua tự đầu tư và hợp tác đa sở hữu vốn; phát triển lĩnh vực mới, trong đó tập trung xây dựng chuỗi hệ thống cung ứng nguồn nhân lực.
- *Seek new potential markets at home and abroad, continue to expand business network through self-investment and multi-ownership cooperation; developing new fields, focusing on building the human resource supply chain system.*
- Chỉ đạo tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo nguồn theo quy hoạch để đáp ứng nhu cầu chiến lược phát triển kinh doanh trong giai đoạn mới.
- *Directing the implementation of training programs according to the plan to meet the strategic needs of business development in the new period.*
- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- *Direct the disclosure of enterprise information in accordance with current law provisions.*
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định khác.
- *To perform the functions of management of the Company's operations in accordance with the scope, authority and duties of the Board of Directors as stipulated in the Company's Charter and other regulations and regulations.*

V. Quản trị công ty

Company manager

1. Hội đồng quản trị

Board of Directors



a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị
Members and structure of the Board of Directors

Stt No	Họ tên Full name	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Stock ownership p ratio at the end of the period	Ghi chú Note
1	Ryotaro Ohtake	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board	TK9173371, ngày cấp 17/04/2013, nơi cấp Nhật Bản	2-17-1-1605 Akasaka, Minato –Ku, Tokyo, Japan	0	0%	
2	Kakazu Shogo	Thành viên HĐQT – Tổng Giám độc Member of the Board of Directors – General Director	TZ2020129, ngày cấp 08/04/2020, nơi cấp Tổng lãnh sự quán Nhật Bản tại Tp.HCM	689-3 Kokuba Naha-City, Okinawa Japan 902- 0075	0	0%	
3	Shimabuku ro Yoshihiko	Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors	TS3537385, ngày cấp 23/05/2019, nơi cấp Nhật Bản	1-19-2 Tp. Makishi Nahara, Okinawa, Nhật Bản	0	0%	
4	Phạm Thị Thoa	Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors	B72769477, ngày cấp 03/10/2012, nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh	93A Đường Trần Văn Dư, Phường 15, Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	0	0%	
5	Lê Minh	Thành viên	079082005742	383bis/41	0	0%	

	Đức	HDQT <i>Member of the Board of Directors</i>	Ngày cấp 16/05/2017 Nơi cấp: CA TPHCM	Bến Chương Dương, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp. HCM			
--	-----	--	--	---	--	--	--

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

Subcommittees under the Board of Directors: None

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tích cực hoạt động để chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong chức năng và quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị cũng đã chủ động tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị căn cứ theo tình hình thực tế kinh doanh của công ty và đề xuất của các bộ phận, của Giám đốc để kịp thời đưa ra các quyết định chính xác, mang tính chất định hướng cho công ty hoạt động.

Activities of the Board of Directors: In 2024, the Board of Directors actively worked to direct the Board of Directors to implement the contents approved by the General Meeting of Shareholders. Within its functions and powers, the Board of Directors has also actively organized meetings of the Board of Directors based on the actual business situation of the company and the proposals of the departments and the Director to promptly make accurate, oriented decisions for the company's operations.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị : Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của mình vì mục tiêu chung của công ty. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HDQT để cho ý kiến và biểu quyết thông qua các vấn đề nằm trong thẩm quyền của mình.

Activities of members of the Board of Directors : Members of the Board of Directors well perform their rights and obligations for the common goal of the company. Attend all meetings of the Board of Directors to give opinions and vote on issues within their competence.

2. Ban Kiểm soát

Board of Supervisors

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Members and structure of the Supervisory Board

STT	Họ tên <i>Full name</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID/Passport, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Stock ownership ratio at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Lê Quốc	Trưởng	023119510,	D4-8, Chung	0	0%	

	Duy	BKS <i>Head of Supervisory Board</i>	ngày cấp: 17/04/2010, nơi cấp: TP.HCM	cư Khánh Hội 2, 360A, Bến Vân Đồn, Q4, Tp.HCM			
2	Nguyễn Minh Dương	Thành viên BKS <i>Member of Supervisory Board</i>	024607176 Ngày cấp 07/01/2014 Nơi cấp CA TPHCM	109/1E Lạc Long Quân, phường 3, Quận 11, Tp. HCM	0	0%	
3	Bùi Thị Ngà	Thành viên BKS <i>Member of Supervisory Board</i>	261168846 Ngày cấp 10/12/2009 Nơi cấp: CA Tỉnh Bình Thuận	KP7, Đức Nghĩa, Phan Thiết, Bình Thuận	0	0%	

- a) Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2024, Ban kiểm soát Công ty cổ phần PGT Holdings đã tổ chức 01 (một) cuộc họp Ban kiểm soát và tham gia đóng góp nhiều ý kiến cho Hội đồng quản trị, hoạt động tích cực vì sự phát triển của công ty.

Activities of the Supervisory Board: In 2024, the Supervisory Board of PGT Holdings Joint Stock Company held 01 (one) meeting of the Supervisory Board and contributed many ideas to the Board of Directors and activities. actively for the development of the company.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

Transactions, remuneration and benefits of the Board of Directors, Board of Directors and Supervisory Board

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Trong năm 2024, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là: 0 đồng. Lương thưởng cho Ban Tổng giám đốc là: 1,959,638,964 đồng.

Salary, bonus, remuneration, benefits: In 2024, the remuneration for members of the Board of Directors and Supervisory Board is: 0 VND. Salary for the Board of Directors is: 1,959,638,964 VND.

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn của công ty:

Trading in shares of internal shareholders, major shareholders of the company:

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting,</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

							<i>rewarding, etc.)</i>
1	Shimabukuro Yoshihiko	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	904,600	9.79%	0	0%	Bán
2	Công ty TNHH Đầu tư Vina Terrace <i>Vina Terrace Investment Company Limited</i>	Bà Nguyễn Thị Thanh Chi là Giám đốc <i>Ms. Nguyen Thi Thanh Chi is the director</i>	497,201	5.38%	1,401,801	15.17%	Mua <i>Buy</i>

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ người nội bộ/người có liên quan:

Contracts or transactions with internal shareholders/insiders/related persons:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty Cổ phần PGT Solutions <i>PGT Solutions Joint Stock Company</i>	Công ty con <i>Subsidiaries</i>	0313648575	Lầu 12, Tòa nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. HCM	19/06/2024	05/2024/NQ-HĐQT-PGT ngày 19/06/2024	Hợp đồng số 05/2024/HĐTVTX ngày 20/06/2024: Hợp đồng dịch vụ tư vấn thường xuyên doanh nghiệp	

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về quản trị công ty.

The implementation of regulations on corporate governance: The Company strictly and fully implements regulations on corporate governance.

VI. Báo cáo tài chính

Financial report

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Audit opinion: The consolidated financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the Group's consolidated financial position as at 31 December 2024, as well as the results of its operations, consolidated business and consolidated cash flows for the year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises and relevant legal regulations relating to the preparation and present consolidated financial statements.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán đã được công ty công bố thông tin tại website: <http://www.pgt-holdings.com/> và báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định.

The audited financial statements have been disclosed at the website: <http://www.pgt-holdings.com/> and reported to the competent authorities in accordance with regulations.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CONFIRMATION OF REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

TỔNG GIÁM ĐỐC

GENERAL DIRECTOR



Kakazu Shogo

